

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3- NINH BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2025/DS -ST
Ngày: 30/9/2025
V/v: “T/c về hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3- NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Thanh Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Khắc Thái

Bà Nguyễn Thị Phương Thiệu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình -Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3- Ninh Bình

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3- Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 21/2024/TLST -DS, ngày 22/5/2024 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2025/QĐXX-ST ngày 09 tháng 9 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 11/QĐST-DS ngày 25/9/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V; Trụ sở: số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị V1.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A – Chức vụ: Phó giám đốc Trung tâm Xử lý nợ Pháp lý.

Người đại diện theo ủy quyền lại của ông Phạm Tuấn A: Ông Lê Thành L - Trưởng bộ phận xử lý nợ; Ông Nguyễn Mạnh T - chuyên viên xử lý nợ; ông Phạm Thế T1 - chuyên viên xử lý nợ. Cùng địa chỉ: Tầng C, V1, số I đường Đ, phường H, tỉnh Ninh Bình.

- **Bị đơn:** Anh Đinh Cao C, sinh năm: 1985; Địa chỉ: Thôn P, xã N, tỉnh Ninh Bình;

- Chị Nguyễn Thùy D1, sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn T, xã T, tỉnh Lào Cai.

Tại phiên Toà: có mặt ông Phạm Thế T1; vắng mặt không có lý do ông C, vắng mặt có lý do bà D1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

1. Quá trình ký kết Hợp đồng tín dụng (HĐTD) và Hợp đồng thế chấp (HĐTC):
Ngân hàng TMCP V (V1) cấp tín dụng cho ông Đinh Cao C, bà Nguyễn Thùy D1, chi tiết như sau:

- HĐ cho vay số LN1712200393725 ngày 22/12/2017;

Số tiền vay: 252.000.000 đồng

Mục đích vay: Thanh toán tiền mua xe ô tô HUYNDAI.;

Thời hạn vay: 12 tháng;

Lãi suất vay: Lãi suất tại thời điểm giải ngân bằng 9.4%/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi và chỉ được áp dụng trong 03 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản tín dụng. Lãi suất sẽ được V1 điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng biên độ 5,5%/năm;

Tài sản thế chấp: Chiếc xe ô tô con nhãn hiệu Hyundai, số loại i10, số máy G3LAHM366330, số khung RWG6W1CAHN002754, biển kiểm soát: 35A-103.24, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do Phòng cảnh sát giao thông cấp ngày 22/12/2017 mang tên chủ xe Đinh Cao C1 các thiết bị vật phụ được lắp thay thế vào tài sản thế chấp cũng thuộc tài sản thế chấp.

1. Quá trình thực hiện hợp đồng:

Tính đến ngày 15/6/2024, ông Đinh Cao C và bà Nguyễn Thị D2 đã trả được tổng số tiền là **107.580.850 đồng** (trong đó: trả nợ gốc là 66.550.096 đồng; trả nợ lãi là 41.030.754 đồng). Do ông C, bà D2 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với V1 kể từ ngày 15/6/2024 nên toàn bộ khoản vay theo Hợp đồng trên của ông C, bà D2 đã bị chuyển sang quá hạn toàn bộ (cả gốc và lãi) và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng.

- Dư nợ tính đến ngày 15/06/2024 là: 429.203.171 đồng, bao gồm:

- Nợ gốc là: 185.449.904 đồng; Nợ lãi là: 194.679.571 đồng; Nợ lãi quá hạn là: 49.073.696 đồng;

Để bảo đảm cho khoản vay trên, V1 và các bên đã ký Hợp đồng thế chấp sau: Hợp đồng thế chấp ô tô ngày 22/12/2017 + phụ lục 1 thế chấp tài sản là: Chiếc xe ô tô con nhãn hiệu Hyundai, số loại i10, số máy G3LAHM366330, số khung RWG6W1CAHN002754, biển kiểm soát: 35A-103.24, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do Phòng cảnh sát giao thông cấp ngày 22/12/2017 mang tên chủ xe Đinh Cao C và các thiết bị vật phụ được lắp thay thế vào tài sản thế chấp cũng thuộc tài sản thế chấp.

Trong quá trình vay vốn, khoản vay của ông C, bà D2 phát sinh nợ quá hạn, V1 đã nhiều lần làm việc với khách hàng yêu cầu khách hàng trả nợ vay và phối hợp cùng V1 tự xử lý tài sản đảm bảo... Tuy nhiên, khách hàng không trả nợ, vi phạm các cam kết trả nợ theo các Hợp đồng tín dụng đã ký.

Yêu cầu khởi kiện tại phiên tiếp cận và tại phiên tòa: người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Đề nghị Toà án xem xét giải quyết:

1. Buộc ông Đinh Cao C, bà Nguyễn Thùy D1 trả ngay cho Ngân hàng TMCP V toàn bộ số tiền còn chưa thanh toán theo quy định tại HĐTD và HĐTC, tạm tính đến ngày 30/9/2025 tổng số tiền 498.925.304 đồng như sau: Nợ gốc là: 185.449.904 đồng; Nợ lãi là: 238.033.776 đồng; Nợ lãi chậm trả là: 75.441.623 đồng;

Ông Đinh Cao C, bà Nguyễn Thùy D1 còn phải tiếp tục trả lãi trên số tiền nợ gốc, nợ lãi chậm trả, phí chậm trả theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng kể từ ngày 01/10/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản tiền phải trả VIB theo quy định tại hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp.

Kể từ ngày Bản án/Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật mà ông Đinh Cao C, bà Nguyễn Thùy D1 không trả được toàn bộ khoản nợ thì V1 được tự mình và/hoặc có quyền đề nghị cơ quan thi hành án kê biên, phát mại toàn bộ tài sản thế chấp là: 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, số loại i10, số máy G3LAHM366330, số khung RWG6W1CAHN002754, biển kiểm soát: 35A-103.24, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do Phòng cảnh sát giao thông cấp ngày 22/12/2017 mang tên chủ xe Đinh Cao C và các thiết bị vật phụ được lắp thay thế vào tài sản thế chấp cũng thuộc tài sản thế chấp.

2. Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả khoản nợ của ông Đinh Cao C, bà Nguyễn Thùy D1 với V1. Trường hợp nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ để thanh toán hết khoản nợ thì ông C và bà D1 vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho V1.

3. Đối với yêu cầu của bà D1 và ông C về việc chuyển giao nghĩa vụ trả nợ sang ông C, Ngân hàng không đồng ý để bà D1 chuyển giao nghĩa vụ trả nợ sang ông C và vẫn yêu cầu buộc cả ông C và bà D1 phải trả khoản nợ này.

4. Đối với yêu cầu của bà D1 về việc yêu cầu chia khoản nợ ra làm đôi mỗi người chịu một nửa ngân hàng không đồng ý với ý kiến này của bà D1.

- Bị đơn ông Đinh Cao C và bà Nguyễn Thùy D1 trình bày:

Năm 2017, ông C và bà D1 có ký HĐ cho vay số LN1712200393725 ngày 22/12/2017: Số tiền vay: 252.000.000 đồng; Mục đích vay: Thanh toán tiền mua xe ô tô HUYNDAI; Thời hạn vay: 12 tháng;

Lãi suất vay: Lãi suất tại thời điểm giải ngân bằng 9.4%/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi và chỉ được áp dụng trong 03 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản tín dụng. Lãi suất sẽ được V1 điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng biên độ 5,5%/năm;

Tài sản thế chấp: Chiếc xe ô tô con nhãn hiệu Hyundai, số loại i10, số máy G3LAHM366330, số khung RWG6W1CAHN002754, biển kiểm soát: 35A-103.24, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do Phòng cảnh sát giao thông cấp ngày 22/12/2017 mang tên chủ xe Đinh Cao C và các thiết bị vật phụ được lắp thay thế vào tài sản thế chấp cũng thuộc tài sản thế chấp.

- Quá trình thực hiện hợp đồng:

Ông Đinh Cao C và bà Nguyễn Thị D2 đã trả được tổng số tiền là **107.580.850 đồng** (trong đó: trả nợ gốc là 66.550.096 đồng; trả nợ lãi là 41.030.754 đồng).

Để bảo đảm cho khoản vay trên, V1 và ông C, bà D2 đã ký Hợp đồng thế chấp sau: Hợp đồng thế chấp ô tô ngày 22/12/2017 + Phụ lục 1 thế chấp tài sản là: Chiếc xe ô tô con nhãn hiệu Hyundai, số loại i10, số máy G3LAHM366330, số khung RWG6W1CAHN002754, biển kiểm soát: 35A-103.24, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do Phòng cảnh sát giao thông cấp ngày 22/12/2017 mang tên chủ xe Đinh Cao C và các thiết bị vật phụ được lắp thay thế vào tài sản thế chấp cũng thuộc tài sản thế chấp, tuy nhiên chiếc xe ô tô trên anh C hiện nay không quản lý.

Hiện nay, do làm ăn thua lỗ và gặp nhiều khó khăn nên ông C và bà D2 chưa có điều kiện để thực hiện ngay toàn bộ nghĩa vụ trả nợ. Ông C đề nghị Ngân hàng V1 tạo điều kiện để thỏa thuận cho ông trả nợ dần và Ngân hàng hỗ trợ về lãi suất.

Bà Nguyễn Thùy D1 trình bày: Đối với Hợp đồng cho vay trên, bà có ký khi còn là vợ chồng với ông Đinh Cao C. Đến năm 2023, bà D1 và ông C đã ly hôn và

trong vụ án ly hôn của anh chị đã không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và công nợ chung nhưng ông bà có tự thỏa thuận với nhau về công nợ chung khoản vay với ngân hàng V1 là ông C có toàn bộ trách nhiệm nghĩa vụ trả nợ và sẽ sử dụng chiếc xe oto đã thế chấp. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà D1 và ông C đã đề nghị với ngân hàng để bà D1 chuyển giao nghĩa vụ trả nợ sang cho ông C nhưng Ngân hàng V1 không đồng ý với việc chuyển giao nghĩa vụ này mà vẫn yêu cầu buộc bà D1 và ông C cùng nhau thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Vì ngân hàng không đồng ý với ý kiến trên của bà D1 và ông C nên bà D1 yêu cầu Tòa án và ngân hàng C2 đòi công nợ này ra để chị thực hiện nghĩa vụ của mình; cụ thể bà D1 có trách nhiệm trả ½ khoản nợ bao gồm ½ nợ gốc; lãi và lãi chậm trả là ½, đề nghị sau khi trả nợ gốc thì ngân hàng sẽ hỗ trợ miễn giảm lãi cho bà. Còn ông C có nghĩa vụ trả ½ khoản nợ này bao gồm ½ nợ gốc; ½ lãi và lãi chậm trả.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3- Ninh Bình phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đã tuân thủ, thực hiện đầy đủ, đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với các đương sự đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử

Áp dụng Điều 5, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Các Điều 117, 119, 292, 299, 318, 319, 320, 321, 322, 323, 385, 386, 398, 401 Bộ luật dân sự 2015;

Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán TANDTC hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V đối với ông Đinh Cao C, bà Nguyễn Thùy D1 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Buộc Ông Đinh Cao C, bà Nguyễn Thùy D1 phải thanh toán trả toàn bộ số tiền còn nợ gốc và tiền lãi tạm tính đến ngày 30/9/2025 đối với Hợp đồng tín dụng số LD1735602114 ngày 22/12/2017 tổng dự nợ là 498.9525.304 đồng, trong đó nợ gốc là 185.446.904 đồng, nợ lãi là 238.033.776 đồng, nợ lãi chậm trả là 75.441.623 đồng.

2. Ông Đinh Cao C, bà Nguyễn Thùy D1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi

phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng kể từ ngày 01/10/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản vay.

3. Trong trường hợp ông Đinh Cao C, bà Nguyễn Thùy D1 không trả hoặc thực hiện không đầy đủ việc trả nợ thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là: 01 xe ô tô con nhãn hiệu Hyundai, số loại i10, số máy G3LAHM366330, số khung RWG6W1CAHN002754, biển kiểm soát: 35A-103.24, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do Phòng cảnh sát giao thông cấp ngày 22/12/2017 mang tên chủ xe Đinh Cao C.

Trong trường hợp số tiền phát mại, thu hồi tài sản đảm bảo vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng thì ông Đinh Cao C, bà Nguyễn Thùy D1 còn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng số tiền còn thiếu cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

+ Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đinh Cao C, bà Nguyễn Thùy D1 phải chịu án phí theo quy định. Trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa ngày 25/9/2025, đại diện Ngân hàng TMCP V (viết tắt V1) có mặt; ông Đinh Cao C, bà Nguyễn Thùy D1 đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ nhất vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, 233 và 235 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử ra quyết định hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào hồi 09 giờ 30 phút ngày 30 tháng 9 năm 2025.

Tại phiên tòa ngày 30/9/2025, đại diện Ngân hàng TMCP V có mặt; ông Đinh Cao C, bà Nguyễn Thùy D1 đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt (ông C không có lý do, bà D1 có lý do). Theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn trên cơ sở tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp, Tòa án thu thập được.

[1.2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án tranh chấp phát sinh giữa Ngân hàng TMCP V với ông Đinh Cao C, bà Nguyễn Thùy D1. Trong vụ án này, ông Đinh Cao C, bà Nguyễn Thùy D1 không có đăng ký kinh doanh, vay tiền nhằm mục đích thanh toán mua xe ô tô nhãn hiệu Hyundai i10 và tại thời điểm ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng thì ông Đinh Cao C, bà Nguyễn Thùy D1 có nơi cư trú tại thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình (nay xã N, tỉnh Ninh Bình). Do đó căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 xác định đây là

vụ án dân sự “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình (nay thuộc thẩm quyền giải quyết Tòa án nhân dân khu vực 3- Ninh Bình

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về yêu cầu thanh toán nợ gốc và nợ lãi của nguyên đơn: Buộc ông Đinh Cao C, bà Nguyễn Thùy D1 phải thanh toán trả toàn bộ số tiền còn nợ gốc và tiền lãi tạm tính đến ngày 30/9/2025 đối với Hợp đồng tín dụng số LD1735602114 ngày 22/12/2017 tổng dự nợ là 498.925.304 đồng, trong đó nợ gốc là 185.446.904 đồng, nợ lãi là 238.033.776 đồng, nợ lãi chậm trả là 75.441.623 đồng.

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và bản trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, có đủ căn cứ để xác định:

Hợp đồng tín dụng số LD1735602114 ngày 22/12/2017 được ký kết giữa ông Đinh Cao C, bà Nguyễn Thùy D1 và đại diện của V1 là hợp đồng được giao kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, nội dung và hình thức của hợp đồng không trái với đạo đức xã hội, phù hợp với quy định của pháp luật. Quá trình thực hiện hợp đồng vay, V1 đã giải ngân số tiền vay và ông Đinh Cao C, bà Nguyễn Thùy D1 đã ký giấy nhận nợ. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông C, bà D1 vi phạm, V1 đã đôn đốc và có văn bản làm việc với ông C, bà D1; ông, bà đã xin khát nợ nên thuộc trường hợp không phải chứng minh, căn cứ Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án công nhận đó là sự thật. Trong quá trình vay, ông C, bà D1 mới thanh toán trả cho V1 số tiền nợ gốc là 66.550.096 đồng; trả nợ lãi là 41.030.754 đồng theo hợp đồng tín dụng, do vi phạm nghĩa vụ nên toàn bộ khoản vay trên chuyển sang nợ quá hạn. Sau khi phát sinh nợ quá hạn, V1 đã nhiều lần đôn đốc tạo điều kiện cho ông C, bà D1 thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, nhưng ông C, bà D1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Như vậy, ông C, bà D1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo nội dung đã thỏa thuận như trong hợp đồng, cụ thể là không thực hiện nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ gốc và nợ lãi đến hạn. Vì vậy, căn cứ Điều 280, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 của Luật Tổ chức tín dụng, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V.

[2.2] Về nợ gốc; lãi và phí thẻ phải trả:

- Về nợ gốc: Sau khi Hợp đồng tín dụng được ký kết thì bị đơn ông C, bà D1 đã thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ gốc như đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ đã ký kết ngày 22/12/2017. Vì vậy việc ngân hàng yêu cầu bị đơn phải trả cho ngân hàng số tiền nợ gốc là 185.449.904 đồng

đối với hợp đồng tín dụng ngày 22/12/2017 là phù hợp với số tiền gốc đã vay, tiền gốc đã trả và phù hợp với quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về nợ lãi: Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng do các bên đã thỏa thuận, Hội đồng xét xử xét thấy kể từ ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho đến nay bị đơn ông Đinh Cao C, bà Nguyễn Thùy D1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho ngân hàng theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng như đã ký kết.

Cụ thể, tại HĐ cho vay số LN1712200393725 ngày 22/12/2017; lãi suất vay: Lãi suất tại thời điểm giải ngân bằng 9.4%/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi và chỉ được áp dụng trong 03 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản tín dụng. Lãi suất sẽ được V1 điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng biên độ 5,5%/năm; 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Như vậy, tổng số tiền lãi bị đơn phải trả cho Ngân hàng tại Hợp đồng tín dụng ngày 22/12/2017 tạm tính đến ngày 30/9/2025 là: 238.033.776 đồng, nợ lãi chậm trả là: 75.441.623 đồng.

Do đó, ngoài việc phải trả tiền lãi trong hạn thì bị đơn ông Đinh Cao C, bà Nguyễn Thùy D1 còn phải trả tiền lãi quá hạn tại Hợp đồng tín dụng như các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng nên yêu cầu trả lãi, lãi chậm trả của nguyên đơn là phù hợp với quy định tại các Điều 466, Điều 468 và Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Ông Đinh Cao C, bà Nguyễn Thùy D1 phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh kể từ ngày 01/10/2025 đến khi trả hết nợ theo mức lãi mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng

[2.3] Về yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm của V1 đối với ông Đinh Cao C, bà Nguyễn Thùy D1 theo Hợp đồng thế chấp ô tô ngày 22/12/2017 + Phụ lục 1 thế chấp tài sản là: 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, số loại i10, số máy G3LAHM366330, số khung RWG6W1CAHN002754, biển kiểm soát: 35A-103.24, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do Phòng cảnh sát giao thông cấp ngày 22/12/2017 mang tên chủ xe Đinh Cao C.

Hợp đồng thế chấp nêu trên là để đảm bảo cho Hợp đồng tín dụng số LD1735602114 ngày 22/12/2017. Tài sản thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm, V1 giữ bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô còn xe ô tô do ông C quản lý, sử dụng. Thỏa thuận thế chấp chiếc xe ô tô đảm bảo đúng quy định tại các Điều 298, 299; 317, 318, 319, 320, 321, 322, 323 Bộ luật dân sự; Luật các tổ chức tín dụng; Nghị định 21/2021/NĐ-CP ngày 19/03/2021 của Chính phủ. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành xác minh nhưng không biết chiếc xe ô tô đang ở đâu, do ai quản lý, sử dụng. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N cung cấp chiếc xe không có

trong cơ sở dữ liệu ô tô vật chứng theo cơ sở dữ liệu lưu trữ tại Văn phòng Cơ quan cảnh sát điều tra Bộ C3 tính đến ngày 26/8/2025. Như đã phân tích, Hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp đảm bảo quy định của pháp luật, việc không xác định được xe ô tô là tài sản thế chấp ở đâu tại thời điểm tranh chấp không làm vô hiệu các hợp đồng này. Do đó khi ông C và bà D1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì V1 có quyền tự xử lý tài sản bảo đảm hoặc yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp theo quy định tại Điều 299 và 303 của Bộ luật dân sự và theo quy định tại Điều 6,7,9 Hợp đồng thế chấp.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: V1 tự nguyện nộp chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. ông C, bà D1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 23.957.012 đồng, làm tròn 23.957.000 đồng.

V1 được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên không phải nộp án phí. Số tiền tạm ứng án phí V1 đã nộp được trả lại cho V1.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Điều 280, 292, 293, 299, 303, 307, 317, 318, 319, 320, 321, 322, 323, 327, 351, 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự 2015. Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 8, Điều 10, Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán TANDTC hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V đối với ông Đinh Cao C, bà Nguyễn Thùy D1.

1. Buộc ông Đinh Cao C, bà Nguyễn Thùy D1 phải trả cho V1 tổng số tiền tính đến ngày 30/9/2025 là 498.925.304 đồng, trong đó nợ gốc là 185.449.904 đồng, nợ lãi là: 238.033.776 đồng, nợ lãi chậm trả là 75.441.623 đồng theo Hợp đồng tín dụng số LD1735602114 ngày 22/12/2017

2. Ông Đinh Cao C, bà Nguyễn Thùy D1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng kể từ ngày 01/10/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản vay.

3. Về xử lý tài sản bảo đảm:

Trường hợp ông Đinh Cao C, bà Nguyễn Thùy D1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP V thì Ngân hàng TMCP V có quyền tự xử lý tài sản bảo đảm hoặc yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp là 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, số loại i10, số máy G3LAHM366330, số khung RWG6W1CAHN002754, biển kiểm soát: 35A-103.24, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do Phòng cảnh sát giao thông cấp ngày 22/12/2017 mang tên chủ xe Đinh Cao C, theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1712200393725 ngày 22/12/2017 + phụ lục 1.

- Trường hợp xử lý tài sản bảo đảm nêu trên không thu hồi đủ nợ thì ông Đinh Cao C, bà Nguyễn Thùy D1 có trách nhiệm tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng TMCP V cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ nợ.

- Khi ông Đinh Cao C, bà Nguyễn Thùy D1 thi hành xong số tiền phải trả thì Ngân hàng TMCP V có trách nhiệm trả lại giấy tờ có liên quan đến tài sản thế chấp cho ông Đinh Cao C, bà Nguyễn Thùy D1.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đinh Cao C, bà Nguyễn Thùy D1 liên đới phải chịu án phí là 23.957.000 đồng (Hai mươi ba triệu, chín trăm năm mươi bảy nghìn đồng), chia theo phần ông Đinh Cao C phải chịu án phí là 11.978.500 đồng và bà Nguyễn Thùy D1 phải chịu án phí là 11.978.500.đồng.

- Trả lại tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP V số tiền là 9.576.000 đồng (Chín triệu, năm trăm bảy mươi sáu nghìn đồng) mà Ngân hàng TMCP V đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 – Ninh Bình) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001263 ngày 22/5/2024.

Án xử sơ thẩm công khai, Ngân hàng TMCP V có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Đinh Cao C, bà Nguyễn Thùy D1 vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6 Điều 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lâm Thị Thanh N

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND KV3-Ninh Bình;
- Thi hành án T. Ninh Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lâm Thị Thanh Nhàn